Ký bởi:Văn phòng UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Thời gian ký:15.09.2020 10:44

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 301 /BC-UBND	*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

BÁO CÁO
Tổng kết 05 năm triển khai thực hiện phong trào thi đua "Bà Rịa – Vũng Tàu chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020. Ngày 13/11/2017, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Kế hoạch số 124/KH-UBND về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Bà Rịa – Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu báo cáo kết quả 05 năm thực hiện phong trào thi đua "Bà Rịa – Vũng Tàu chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua

Hưởng ứng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định 1258/QĐ-TTg ngày 21/8/2017. Ngày 13/11/2017, Ủy ban nhân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành Kế hoạch số 124/KH-UBND phát động phong trào thi đua "Bà Rịa – Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020 đến các cấp, ngành, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể hóa các nội dung thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát động gắn với phong trào "Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

2. Công tác triển khai thực hiện

Công tác giảm nghèo luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, do đó ngay từ đầu giai đoạn Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về giảm nghèo bền vững tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020 (Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/8/2016); HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về

chuẩn nghèo của tỉnh (Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016) và Nghị quyết phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020 (Nghị quyết 47/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016), theo đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phấn đấu đến năm 2020 giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020 từ 8,2% vào đầu năm 2016 xuống còn dưới 1,5% vào cuối năm 2020.

Trên cơ sở Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và kế hoạch thực hiện hàng năm; Kế hoạch thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp địa phương trên địa bàn tỉnh coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong các phong trào thi đua; thực hiện triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở, với hình thức đa dạng, nội dung phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi ngành, mỗi địa phương, phát huy tinh thần tự nguyện, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, huy động các nguồn lực để giảm nghèo bền vững. Chú trọng việc phát hiện kịp thời; bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, cách làm hay, cách làm sáng tạo; biểu dương, tôn vinh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào. Gắn kết phong trào thi đua với thực hiện cuộc vận động "Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng cả nước xây dựng nông thôn mới", huy động, lồng ghép nguồn kinh phí triển khai thực hiện giảm nghèo bền vững và nông thôn mới.

3. Công tác tuyên truyền

Căn cứ Nghị quyết phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Bà Rịa – Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, các hội viên, đoàn viên và nhân dân tạo sự đồng thuận, tích cực tham gia nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong cộng đồng dân cư và toàn xã hội. Đa dạng hóa các hình thức đưa thông tin về cơ sở bằng việc tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở kết hợp với các hình thức tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp, qua Đài Truyền thanh huyện và hệ thống Đài Phát thanh cơ sở, qua các loại hình báo chí, các bản tin, tờ rơi, tờ gấp, xây dựng các hình ảnh, panô, áp phích,... Việc đầu tư xây mới và nâng cấp cải tạo hệ thống đài truyền hình cơ sở đã góp phần từng bước hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh, giúp cho việc truyền, phát tín hiệu phát thanh, truyền hình được đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu của người dân. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho gần 150 cán bộ phụ trách thông tin cơ sở trên toàn tỉnh, in 25.000 tờ rơi, 2000 cuốn cẩm nang, 06 pano, 172 băng rôn tuyên truyền về công tác giảm nghèo; hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất cho 3.019 hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn quốc gia. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa-

Vũng Tàu và các cơ quan báo chí trên địa bàn đã triển khai thực hiện xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng chương trình tuyên truyền nội dung phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"; thông tin kịp thời các cơ chế, chính sách giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, giải đáp, giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện giảm nghèo trên các hệ thống thông tin đại chúng, các ấn phẩm báo chí, sóng truyền thanh, truyền hình tỉnh. Trên sóng phát thanh và truyền hình đã thực hiện 386 tin, 305 phóng sự trong chương trình thời sự và các chuyên mục; 05 chương trình tọa đàm, 74 chương trình Cùng xây mái ấm và 179 chương trình Muôn mặt cuộc đời đăng tải 944 clip phát thanh, truyền hình. Thông qua chuyên mục Muôn mặt cuộc đời do Đài Phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện đã nhận được sự đóng góp của các nhà hảo tâm, mạnh thường quân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ 179 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 4.576 triệu đồng. Việc đầu tư xây mới và nâng cấp cải tạo hệ thống đài truyền thanh cơ sở đã góp phần từng bước hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh, giúp cho việc truyền, phát tín hiệu phát thanh, truyền hình được đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu của người dân

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo phòng Văn hóa - Thông tin, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của phong trào thi đua, các chính sách, dự án chương trình giảm nghèo bền vững đến nhân dân trên địa bàn nhằm tạo ra phong trào thi đua rộng khắp thực hiện thành công mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo đã đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Để thực hiện phong trào thi đua "Bà Rịa – Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững và kết quả đạt được cụ thể ở các lĩnh vực từ năm 2016 đến nay như sau:

1. Kết quả thực hiện chính sách chung:

a) Chính sách hỗ trợ giáo dục:

Thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021, Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí học tập năm học 2016-2017 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 19/2017/NQ- HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và bổ sung đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của tỉnh. Trong giai đoạn 2016-2020, đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh con hộ nghèo theo quy định. Từ năm 2016 đến nay đã thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho 71.494 lượt học sinh con hộ nghèo với số tiền 37.479 triệu đồng.

Chính sách hỗ trợ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong tỉnh được thực hiện có hiệu quả. Xét duyệt cho 11.000 lượt học sinh, sinh viên được vay vốn để đi học với số tiền 149 tỷ đồng. Tổng số dư nợ vốn vay học sinh, sinh viên là 185 tỷ đồng với 7.600 học sinh vay vốn, bình quân mỗi học sinh, sinh viên được vay 24,3 triệu đồng.

b) Chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo:

Ngày 13/6/2014 Quốc hội ban hành Luật số 46/2014/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế số 25/2008/QH12; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của HĐND tỉnh về phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020. Trong giai đoạn 2016-2020, đã thực hiện cấp 448.630 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo trong vòng 5 năm với số tiền là 285.512 triệu đồng.

Người nghèo, người cận nghèo, người thoát nghèo trong vòng 5 năm đều được cấp thẻ bảo hiểm y tế. Thực hiện hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh, chi phí đi lại, tiền ăn cho người nghèo chuẩn quốc gia trong thời gian điều trị nội trú tại bệnh viện theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chính sách hỗ trợ tín dụng cho hộ nghèo:

Chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất, các mô hình kinh tế được đầu tư mang lại hiệu quả kinh tế cao, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

Trong giai đoạn 2016-2020, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã tích cực triển khai chương trình tín dụng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, kết quả: Xét duyệt cho 40.400 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo vay vốn với số tiền 1.112 tỷ đồng. Tổng dư nợ cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo 217 tỷ đồng với 7.200 hộ.

Nguồn vốn cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo được bảo đảm đầy đủ; hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo có nhu cầu đều được giải quyết cho vay kịp thời. Vốn vay được hộ nghèo sử dụng đúng mục đích, người nghèo tiếp cận thuận lợi hơn qua nhiều kênh tổ chức, hộ đoàn thể, việc cung cấp tín dụng ưu đãi đã tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo có sức lao động phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập để vươn lên thoát nghèo.

d) Chính sách hỗ trợ về nhà ở:

- Thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở với hộ nghèo theo chuẩn giai đoạn 2011-2015 (*Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/QĐ-TTg giai đoạn 2*), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày

09/12/2017 quy định mức hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2018 – 2020. Từ năm 2016-2020 đã thực hiện hỗ trợ Từ năm 2016 đến nay, đã thực hiện hỗ trợ 98 hộ nghèo, hộ cận nghèo (48 hộ nghèo chuẩn Quốc gia, 02 hộ cận nghèo chuẩn Quốc gia và 48 hộ nghèo chuẩn tỉnh) với kinh phí đề nghị hỗ trợ là 6.882 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương.

- Quỹ "Vì người nghèo" các cấp vận động mọi tầng lớp nhân dân, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với số tiền 71.329 triệu đồng. Thực hiện hỗ trợ xây mới và sửa chữa 1.340 căn nhà Đại đoàn kết với tổng kinh phí 49.952 triệu đồng.

e) Trợ cấp tết cho hộ nghèo: thực hiện trợ cấp tết cho 32.085 lượt hộ nghèo với tổng kinh phí trợ cấp 28.719 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện và nguồn vận động.

g) Chính sách dạy nghề cho người nghèo: Từ năm 2016-2020, có 348 người nghèo tham gia học nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp, trong đó:

+ Phi nông nghiệp: 111 người, chủ yếu là các nghề kỹ thuật xây dựng, xe nâng, may công nghiệp, may giày da và chế biến thức ăn, lái xe, nghiệp vụ buồng bàn.

+ Nông nghiệp: 237 người, bao gồm các nghề nuôi cá lồng bè trên biển, trồng tiêu, trồng thanh long, trồng nấm, trồng lúa năng suất cao, trồng rau an toàn, trồng và chăm sóc tạo dáng cây cảnh, phòng trị bệnh trên trâu bò, phòng trị bệnh cho heo, nuôi cá nước ngọt, nuôi và trị bệnh cho dê, nuôi và trị bệnh cho gà, sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

Tỷ lệ lao động nghèo có việc làm sau khi được hỗ trợ học nghề đạt 96,75%.

h) Trợ giúp pháp lý cho người nghèo: Tuyên truyền các chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân trên địa bàn tỉnh biết về các chính sách của Nhà nước dành cho đối tượng yếu thế trong xã hội; nâng cao hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Do thực hiện tốt công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý nên tỷ lệ người dân biết về hoạt động trợ giúp pháp lý đạt khoảng 90%; tỷ lệ người thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu theo đúng quy định được trợ giúp pháp lý miễn phí là 100%.

Kết quả đã trợ giúp pháp lý 1.468 vụ việc/1.468 lượt người nghèo, trong đó: tư vấn: 1.392 vụ việc, tham gia tố tụng: 66 vụ việc, đại diện ngoài tố tụng: 10 vụ việc; tổ chức thực hiện 60 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các thôn, ấp đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, cấp phép miễn phí các tài liệu pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

i) Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo: Trong năm 2016-2020, đã thực hiện hỗ trợ cho 400 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo với 9 mô hình[1]. Tổ

[1] Mô hình gà ta thả vườn, mô hình thâm canh cây bắp lai, mô hình trồng rau ăn lá theo hướng VietGap, mô hình nuôi nhím, mô hình nuôi dê sinh sản, mô hình nuôi bò sinh sản, mô hình thâm canh cây đậu xanh, mô hình măng tây xanh, mô hình vịt xiêm thương phẩm.

chức 125 lớp tập huấn với khoảng 4.050 người tham dự với các nội dung chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi nhằm cung cấp cho bà con kiến thức về cây trồng và vật nuôi, nắm bắt quy trình sản xuất, biết cách lựa chọn các loại giống phù hợp với điều kiện sản xuất tại địa phương giúp tăng hiệu quả để người dân vươn lên thoát nghèo. Tổng kinh phí thực hiện 5.730 triệu đồng.

k) Chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số:

- Hỗ trợ xây mới cho 625 căn nhà; Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu 937 cái; Hỗ trợ lắp đặt điện sinh hoạt cho 500 hộ; Hỗ trợ lắp đặt nước sinh hoạt cho 1.040 hộ.

- Hỗ trợ tập vở, sách giáo khoa cho 30.546 lượt học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số đang theo học các cấp I, II, III.

- Hỗ trợ con giống cho 1.204 hộ, mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ con giống.

- Hỗ trợ tết Nguyên đán cho 1.940 lượt sinh viên dân tộc thiểu số đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, THCN trong và ngoài tỉnh, 470 lượt người có uy tín với tổng kinh phí là 3.001,5 triệu đồng.

- Hỗ trợ cho 1.864 lượt em sinh viên là người dân tộc thiểu số đang theo học ở các trường đại học, cao đẳng, THCN có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền là 8.015,2 triệu đồng theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của UBND tỉnh.

- Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho 1.859 hộ nghèo, 6.784 khẩu đang sinh sống tại vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 102/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền 604,78 triệu đồng.

***l)* Các chương trình phối hợp, lồng ghép khác:**

- Thông qua việc thực hiện phong trào "Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới" bước đầu thực hiện một số hoạt động hỗ trợ thiết thực giúp nông dân tháo gỡ được một phần khó khăn về vốn, về kiến thức khoa học kỹ thuật và công nghệ, góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho hội viên nông dân. Xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình trong phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững".

- Hội Phụ nữ các cấp đã triển khai và thực hiện mô hình "*Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ*", "*Tổ phụ nữ không có hội viên nghèo*" đến các chi, tổ phụ nữ trên địa bàn dân cư đã vận động, giúp cho hội viên phụ nữ bằng nhiều hình thức như vay vốn, giúp con giống, cây trồng, công lao động, hướng dẫn khoa học kỹ thuật, ... vận động phụ nữ có kinh tế khá giúp cho lượt phụ nữ khó khăn vay vốn không lấy lãi. Ngoài ra, các cấp Hội Phụ nữ vận động mạnh thường quân, ủng hộ xây dựng và sửa chữa mái ấm tình thương cho phụ nữ nghèo khó khăn về nhà ở, trao học bổng Nguyễn Thị Định cho học sinh nghèo, khó khăn có thành tích học tập tốt. Kết quả trong giai đoạn 2016-2020 đã có 39.367 lượt hộ hội viên phụ nữ, 23.464 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ được giúp đỡ bằng nhiều hình thức với tổng số tiền 39.367 triệu đồng, đã giúp 5.675

hộ do phụ nữ làm chủ thoát nghèo.Tổng các nguồn vốn được các cấp Hội huy động trong giai đoạn 2016-2020 là 4.408 tỷ đồng giúp cho 414.442 lượt chị vay phát triển kinh tế gia đình.

Song song với việc hỗ trợ vốn, các cấp Hội tích cực phối hợp tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao KH-KT trong chăn nuôi, trồng trọt...để giúp chị em sử dụng tốt nguồn vốn vay, làm ăn có hiệu quả. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan mở 163 lớp may, thêu, đan, làm móng, trang điểm, kết cườm, làm hoa voan cho 5.270 lượt hội viên. Giới thiệu cho 6.527 chị vào làm việc tại các Công ty chế biến hải sản, Xí nghiệp may gia công, bọc vỏ hạt điều, thú thủy tinh ở các cơ sở tại địa phương.

- Các hoạt động tình nguyện của đoàn viên các cấp trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo như: xây mới 18 căn nhà và sửa chữa 40 căn nhà cho các gia đình đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ 05 trường hợp đoàn viên thanh niên khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo; trao tặng quà, học bổng, sửa chữa điện cho 486 hộ, đã tổ chức phát thuốc và khám bệnh miễn phí cho 8.331 người neo đơn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, gia đình nghèo. Tổ chức 12 lớp tập huấn kỹ năng về tư vấn và giới thiệu việc làm, 06 lớp khởi sự doanh nghiệp cho các bộ đoàn cấp xã, phường, thị trấn.

- Về văn hóa: Qua triển khai thực hiện kết quả đến cuối năm 2019 toàn tỉnh có 261.687/284.153 gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" đạt tỷ lệ 92,09%; 542/557 khu phố, thôn, ấp đạt danh hiệu văn hóa đạt tỷ lệ 97,31%. Thông qua việc thực hiện Đề án phát triển văn hóa nông thôn đã huy động được sức dân và hệ thống chính trị cùng tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái, vận động, động viên nhân dân cùng nhau phát triển kinh tế, vươn lên trong cuộc sống, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng mô trường lành mạnh, kết quả đã có 25/45 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới chiếm tỷ lệ 55,56%; các thôn, ấp trên địa bàn tỉnh đều thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên tinh thần tự nguyện, tự giác của cộng đồng cư dân. Toàn tỉnh có 01 Trung tâm Văn hóa – Nghệ thuật, 08 Trung tâm Văn hóa, Thông tin – Thể thao cáp huyện, 77 Trung tâm văn hóa, Thể thao – học tập cộng đồng, 339 nhà văn hóa, khu thể thao thôn. Ngoài ra còn có 07 thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân ở nông thôn.

2. Kết quả thực hiện các dịch vụ xã hội:

a) Tiếp cận về y tế: Mạng lưới y tế cơ sở được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo cán bộ, nhất là các bệnh viện tuyến huyện. Tuyến huyện có 510 giường bệnh, ở tuyến xã có 79/82 xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt tỷ lệ 96%, về nhân lực, hầu hết trạm y tế đều đã được chuẩn hóa về mặt số lượng và cơ cấu chuyên môn, qua đó đáp ứng cơ bản nhu cầu khám bệnh của người dân nói chung, trong đó có người nghèo. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đạt 86,5%; 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có Trạm y tế; 100% các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện kết nối liên thông và cập nhật thông tin lên công thông tin giám định bảo hiểm y tế.

b) Tiếp cận về giáo dục:

- Tỷ lệ trẻ đến trường trong độ tuổi nhà trẻ đạt tỷ lệ 33,84%.

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 95,65% .

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 99,9%.

- Tỷ lệ trẻ đi học tiểu học đúng tuổi đạt 99,97%.

- Tỷ lệ đi học trung học cơ sở đúng tuổi đạt 94,75%.

- Tỷ lệ đi học cấp THPT và tương đương (học sinh THPT, học viên cấp THPT tại các TTGDTX, học viên các trường nghề) đạt 96,28%.

- Tỷ lệ biết chữ của người lớn đạt 91,72%.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban giảm còn 0,15%.

c) Tiếp cận về nhà ở:

- Theo kết quả sơ bộ của Tổng điều tra dân số và nhà ở, đến thời điểm 01/4/2019, diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 26 m^2/người, tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 62,9%, tỷ lệ nhà ở bán kiên cố đạt 27,7%, tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố đạt 8,6%, tỷ lệ nhà ở đơn sơ đạt 0,8%.

- Theo kế hoạch phát triển nhà ở năm 2020 và giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh, dự kiến diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đến năm 2020 là 26 m^2/người. Tỷ lệ người dân có nhà kiên cố chiếm tỉ lệ 80%. Nhà ở bán kiên cố chiếm tỉ lệ 15%. Nhà ở thiếu kiên cố chiếm tỉ lệ 5%. Nhà ở đơn sơ chiếm tỉ lệ 0%.

d) Tiếp cận về nước sạch, vệ sinh, điện sinh hoạt:

- Về nước sạch: Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia trên toàn tỉnh là 90,09%. Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,8%, trong đó hộ nghèo là 99,7%.

- Về vệ sinh môi trường: tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh sử dụng hố xí hợp vệ sinh là 98%, trong đó tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng hố xí hợp vệ sinh là 96%.

- Về số hộ sử dụng điện: số hộ có điện đạt tỷ lệ 99,98%, lũy kế giải quyết cấp điện đạt chất lượng cho khoảng 277/328 hộ chưa có điện (vùng sâu, vùng xa) và khoảng 5.943/6.892 hộ có điện nhưng chưa có điện kế, câu nhờ, câu tạm.

e) Tiếp cận về thông tin:

- 100% xã, phường, thị trấn có hệ thống đài phát thanh. Tỷ lệ người dân được tiếp cận thông tin như sử dụng điện thoại, tivi, báo, đài phát thanh phường, xã, thị trấn đạt 97%.

- Tăng cường khả năng tiếp cận và cung cấp thông tin cho người dân ở cơ sở: đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức đưa thông tin về cơ sở bằng việc tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở kết hợp với các hình thức tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp thông qua Đài Truyền thanh huyện

và hệ thống Đài phát thanh cơ sở, đội tuyên truyền lưu động, tủ sách pháp luật, cụm thông tin cổ động nhà văn hóa, các loại hình báo chí, bản tin, tờ rơi, tờ gấp, xây dựng các hình ảnh, pano, áp phích.

3. Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo

Qua việc triển khai các chính sách giảm nghèo, đến cuối năm 2019, tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại là 4.081 hộ chiếm tỷ lệ 1,44% so với tổng số hộ dân. Trong đó: Hộ nghèo chuẩn quốc gia là: 669 hộ, chiếm tỷ lệ 0,24%. Hộ cận nghèo quốc gia là 1.148 hộ, chiếm tỷ lệ 0,40%. Hộ nghèo chuẩn tỉnh là 1.666 hộ chiếm tỷ lệ 0,59%. Hộ cận nghèo chuẩn tỉnh là 598 hộ chiếm tỷ lệ 0,21%.

Kết quả từ năm 2016-2019 đã giảm được 6,76% tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh, đưa tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo chung toàn tỉnh từ 8,2% xuống còn 1,44% vào cuối năm 2019. Toàn tỉnh không còn hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng. Dự kiến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn tỉnh giảm còn 0,9% so với tổng số hộ dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

- Hưởng ứng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ, Ủy ban nhân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã phát động phong trào thi đua "*Bà Rịa – Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*" giai đoạn 2016-2020 đến các cấp, ngành, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn tỉnh .

- Trên cơ sở Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh tổ chức phong trào thi đua "*Bà Rịa - Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*" giai đoạn 2016-2020, các sở, ngành, địa phương cụ thể hóa bằng kế hoạch của ngành mình, địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Ngoài ra, các hoạt động phát động của phòng trào được thực hiện lồng ghép trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng Sở, ngành.

- Nguồn vốn để thực hiện các chính sách giảm nghèo (về tín dụng ưu đãi, hỗ trợ y tế, giáo dục, trợ cấp tiền điện, thực hiện các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo,...) được ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời. Ngoài ra công tác huy động nguồn lực để thực hiện chính sách giảm nghèo cũng được UBMTTQVN các cấp, các tổ chức chính trị xã hội, các hội đoàn thể của tỉnh cùng chung tay xây dựng triển khai nhiều mô hình hỗ trợ hộ nghèo, người nghèo, hội viên đã góp phần đáng kể trong công tác giảm nghèo. Nhiều cá nhân, doanh nghiệp đã thể hiện trách nhiệm xã hội thông qua việc triển khai các chương trình công tác xã hội từ thiện nhằm giúp đỡ cho họ nghèo trên địa bàn tỉnh về nhà ở, cấp học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, hỗ trợ khó khăn đột xuất và thăm hỏi tặng quà hộ nghèo trong các dịp lễ, tết.

- Bên cạnh việc triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo, các chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh cũng được quan tâm đầu tư phát triển đồng bộ tạo điều kiện cho hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản. hầu

hết các xã ở nông thôn đều có đường nhựa bê tông, có chợ, trạm xá, trường học; các hộ nghèo đều đã có điện, nước sinh hoạt, nhà ở cơ bản ổn định.

- Công tác tuyên truyền đã được các cấp từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn quan tâm thực hiện với nội dung truyền thông về chủ trương, chính sách giảm nghèo, những tấm gương hộ nghèo thoát nghèo tiêu biểu từ đó giúp cho nhận thức của các cấp chính quyền từ cấp huyện đến cấp xã, cán bộ làm công tác giảm nghèo của xã và người dân đã có sự thay đổi tích cực, từ đó kịp thời đề ra những biện pháp, giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững trên địa bàn, bản thân hộ nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Chương trình giảm nghèo bền vững thời gian qua đã thu hút được sự quan tâm, hỗ trợ của doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức hội, đoàn thể và sự đồng tình của các tầng lớp nhân dân. Thông qua việc đóng góp kinh phí để hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cấp học bổng cho học sinh nghèo hiếu học hoặc những hoạt động thiết thực như khám chữa bệnh miễn phí, thăm hỏi, tặng quà, xây dựng những mô hình vây vốn hoặc mô hình nhân rộng giảm nghèo nhằm hỗ trợ hộ nghèo trong sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi... giúp cho đời sống người nghèo từng bước được cải thiện.

- Các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân đã từng bước được cải thiện; hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn; quốc phòng, an ninh được giữ vững, đây là tiền đề để thực hiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Phong trào thi đua "Bà Rịa – Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" trên địa bàn tỉnh đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị; phong trào thi đua đã bám sát mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo, phát triển kinh tế-xã hội và nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

- Phong trào thi đua "Bà Rịa – Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" trên địa bàn tỉnh đã lồng ghép, gắn kết các nội dung thi đua với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Ngày cả nước vì người nghèo hàng năm", đã có tác động tích cực, tạo khí thế thi đua sôi nổi, tích cực thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những thuận lợi, việc triển khai thực hiện phong trào thi đua *"Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"* trên địa bàn tỉnh gặp một số khó khăn như: Đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo chưa ổn định, thường xuyên thay đổi do đó việc nắm quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, thực thi các chính sách giảm nghèo còn hạn chế, còn xảy ra sai sót trong triển khai thực hiện; một số một bộ phận người nghèo chưa quyết tâm vươn lên thoát nghèo, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước hoặc không muốn thoát nghèo để được hưởng các chính sách như y tế, giáo dục, vay vốn…; huy động nguồn lực đóng góp cho công tác giảm nghèo còn hạn chế chưa phát huy hết khả năng tiềm lực của địa phương.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

I. NHIỆM VỤ

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" nói chung và "Bà Rịa – Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" nói riêng đến năm 2020, coi phong trào thi đua là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành; sáng tạo, áp dụng các hình thức, nội dung thi đua phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi ngành, mỗi địa phương, phát huy tinh thần tự nỗ lực vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, người nghèo, huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục gắn kết phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" trên địa bàn tỉnh với thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", huy động, lồng ghép nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung của phong trào, triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo, cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống cho người nghèo, các đối tượng yếu thế, kịp thời phát hiện để uốn nắn các sai phạm trong quá trình trình triển khai thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 1,32% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020).

- Thực hiện tổng kết phong trào, lựa chọn các tập thể, cá nhân điển hình có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện phong trào đề nghị biểu dương, khen thưởng.

II. GIẢI PHÁP

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, các nội dung của phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" trên địa bàn tỉnh đến các cấp, các ngành, Đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân để tạo sự đồng thuận tham gia. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương, tích cực huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, sự tham gia đóng góp của người nghèo, hộ nghèo.

- Thường xuyên chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm bảo đảm đúng đối tượng để làm cơ sở cho việc tiếp tục thực hiện chương trình giảm nghèo; thường xuyên nắm tâm tư, nguyện vọng của người nghèo để có giải pháp cụ thể, thoát nghèo bền vững.

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội, đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa nhằm tạo cơ hội cho người nghèo có khả năng tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, hạn chế tình trạng tái nghèo nhất là trong vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn tỉnh, phát huy vai trò của các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.

- Các tổ chức Hội, đoàn thể đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ hội viên, đoàn viên; phát động phong trào Hội viên nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; nông dân giúp nông dân; hỗ trợ nhà ở cho hội viên nghèo, thăm hỏi tặng quà dịp lễ, tết,...

Trên đây là báo cáo tổng kết 5 năm triển khai thực hiện phong trào thi đua "Bà Rịa – Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020 ./.

Nơi nhận:
- Bộ LĐ-TB&XH (b/c);
- Văn phòng QG giảm nghèo (b/c);
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận TU;
- Ban VHXH – HĐND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Các thành viên BCĐCTMTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã,TP;
- CVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX5 (3).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 47/2016/NQ-HĐND NGÀY 04/8/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 301 /BC-UBND ngày 14 / 9 /2020)

STT	Cơ quan ban hành	Ký hiệu văn bản, ngày tháng ban hành	Nội dung
I. TỈNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN			
1	Tỉnh ủy	Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/8/2016	Nghị quyết về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020
2	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016	Nghị quyết Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
3	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016	Nghị quyết chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng giai đoạn 2016 - 2020
4	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016	Thông qua Đề án phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II (2016-2020) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
5	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016	Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2016-2017 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
6	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Quy định mức chi hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã của tỉnh BR-VT
7	HĐND tỉnh	Nghị quyết 72/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016	Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ cận nghèo chuẩn quốc gia và hộ nghèo chuẩn tỉnh
8	HĐND tỉnh	Nghị quyết 19/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017	Quy định mức học phí từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và bổ sung đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
9	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Quy định mức hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2018-2020
10	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 25/2009/NQ-HĐND ngày 18/7/2019	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ, nội dung chi và mức chi cho dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Dự án 3 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
11	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II (2016-2020) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

12	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20/7/2018	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho người dân không còn nằm trong vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn của tỉnh trong năm 2017
13	Tỉnh ủy	Công văn 5412-CV/TU ngày 24-12/2018	Về thực hiện nghiêm túc việc bình xét cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo
14	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 119/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019	Nghị quyết về việc nâng hệ số trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xả hội tại cộng đồng thuộc hộ nghèo và chế độ tiền ăn ngày lễ, tết, khi ốm đau cho đối tượng nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
15	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 121/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019	Nghị quyết ban hành chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên đối với người cao tuổi và người mắc bệnh nan y của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
II. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH			
1	UBND tỉnh	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 08/9/2016	Kế hoạch thực hiện đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
2	UBND tỉnh	Quyết định 3133/QĐ-UBND ngày 04/11/2016	Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo của tỉnh BR-VT giai đoạn 2016-2020
3	UBND tỉnh	Công văn 7112/UBND-VP ngày 30/8/2016	Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo năm 2016
4	UBND tỉnh	Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 15/4/2016	Kế hoạch Chương trình hành động số 01-CT/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu .
5	UBND tỉnh	Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 06/6/2016	Phê duyệt Dự án nhân rộng mô hình khuyến nông giảm nghèo năm 2016
6	UBND tỉnh	Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 26/7/2016	Kiện toàn Ban chỉ đạo tỉnh BR-VT về giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020
7	UBND tỉnh	Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND tỉnh ngày 16/5/2016	Quyết định ban hành quy định trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnhcho người nghèo có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh
8	UBND tỉnh	Quyết định 3154/QĐ-UBND ngày 08/11/2016	Kế hoạch thoát nghèo của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020
9	UBND tỉnh	Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017	Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo chuẩn quốc gia và hộ nghèo chuẩn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
10	UBND tỉnh	Quyết định 48/QĐ-UBND ngày 12/01/2017	Phê duyệt Dự án nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững cho hội viên nông dân năm 2017

11	UBND tỉnh	Quyết định 02/2017/QĐ-UBND ngày 19/01/2017	Sửa đổi, bổ sung Điều 2 QĐ số 55/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh BRVT về việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh để cho vay đối với hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh BRVT
12	UBND tỉnh	Quyết định 895/QĐ-UBND ngày 13/4/2017	Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh BR-VT cuối năm 2016
13	UBND tỉnh	Kế hoạch 22/KH-UBND ngày 28/02/2017	Triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
14	UBND tỉnh	Công văn 26/UBND-BCĐGN ngày 28/02/2017	Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCĐ và Tổ chuyên viên giúp việc BCĐGN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 2011-2020
15	UBND tỉnh	Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 04/7/2017	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020
16	UBND tỉnh	Công văn 8462/UBND-VP ngày 06/9/2017	Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn tỉnh BR-VT năm 2017
17	UBND tỉnh	Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội tỉnh BRVT để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.
18	UBND tỉnh	Kế hoạch số 124/ KH-UBND ngày 13/11/2017	Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua "Bà Rịa -Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020
19	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Quy định mức chi hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã của tỉnh BR-VT
20	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Quy định mức hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2018-2020
21	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II (2016-2020) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
22	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20/7/2018	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho người dân không còn nằm trong vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn của tỉnh trong năm 2017

23	UBND tỉnh	Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 02/02/2018	Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2017
24	BCĐ các CTMTQG	Quyết định số 695/QĐ-BCĐ.CTMTQG ngày 8/2/2018	Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh BRVT giai đoạn 2016-2020
25	UBND tỉnh	Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 12/3/2018	Về triển khai hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2018-2020
26	UBND tỉnh	Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 03/5/2018	Phê duyệt kế hoạch giao chỉ tiêu thoát nghèo, thoát cận nghèo của tỉnh BR-VT năm 2018
27	UBND tỉnh	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 16/5/2018	Quyết định phê duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ vay trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo QĐ 102/2009/QĐ-TTG của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn tỉnh năm 2018
28	UBND tỉnh	Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 30/5/2018	Quyết định về việc kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020
29	UBND tỉnh	Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018	Quyết định về việc sửa đổi Điều 7 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác
30	UBND tỉnh	Công văn số 6848/UBND-VP ngày 16/7/2018	Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2018
31	UBND tỉnh	Kế hoạch số 71/KH-BCĐCTMTQG ngày 20/6 /2018	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh BR-VT năm 2018
32	UBND tỉnh	Công văn số 13222/UBND-VP ngày 25/12/2018	Triển khai thực hiện các chính sách vay vốn và các chính sách giảm nghèo trên địa bàn tỉnh BBR-VTnăm 2018
33	UBND tỉnh	Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 11/02/2019	Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cuối năm 2018
34	UBND tỉnh	Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 31/01/2019	Ban hành kế hoạch giao chỉ tiêu thoát nghèo, thoát cận nghèo của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2019
35	UBND tỉnh	Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 28/3/2019	Quyết định về nâng mức cho vay và thời hạn cho vay tối đa đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo chuẩn tỉnh đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh
36	Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trìnhMTQG	Kế hoạch số 32/KH-BCĐMTQG ngày 8/3/2019	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh BR-VT năm 2019

37	Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG	Kế hoạch số 36/KH-BCĐCTMTQG ngày 15/3/2019	Kế hoạch về kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo năm 2019
38	UBND tỉnh	Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	Quyết định quy định về đối tượng, mức hỗ trợ từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
39	UBND tỉnh	Công văn số 6854/UBND-VP ngày 12/7/2019	Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2019
40	UBND tỉnh	Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 23/8/2019	Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2019
41	UBND tỉnh	Công văn số 8560/UBND-VP ngày 26/8/2019	Triển khai Nghị quyết 25/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ, nội dung chi cho dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo
42	UBND tỉnh	Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 10/9/2019	Quyết định phê duyệt danh sách và phân bổ kinh phí thực hiện hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở năm 2019 theo Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND trên địa bàn thành phố Bà Rịa và các huyện Xuyên Mộc, Châu Đức, Đất Đỏ.
43	UBND tỉnh	Công văn số 4190/UBND-VP ngày 31/7/2019	Chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kiến nghị của Đoàn giám sát chính sách giảm nghèo tỉnh 6 tháng đầu năm 2019
44	UBND tỉnh	Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	Quyết định phê duyệt dự án nhân rộng mô hình khuyến nông giảm nghèo năm 2019
45	UBND tỉnh	Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	Quyết định phê duyệt Kế hoạch tổ chức nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững cho hội viên nông dân nghèo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2019
46	Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	Quyết định số 153/QĐ-BQL ngày 22/11/2019	Quyết định trợ cấp khó khăn đối với hộ nghèo có thành viên người có công với cách mạng
47	UBND tỉnh	Công văn số 12205/UBND-VP ngày 25/11/2019	Triển khai thực hiện Thông báo số 366/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ tại Hội nghị Trực tuyến toàn quốc về Vai trò, hiệu quả tín dụng ngân sách trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững
48	UBND tỉnh	Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 20/01/2020	Phê duyệt kế hoạch giao chỉ tiêu thoát nghèo, thoát cận nghèo của tỉnh BR-VT năm 2020
49	UBND tỉnh	Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 20/02/2020	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh BR-VT năm 2020
50	UBND tỉnh	Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 24/4/2020	Quyết định phê duyệt dự án nhân rộng mô hình khuyến nông giảm nghèo năm 2020
51	UBND tỉnh	Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 24/4/2020	Quyết định phê duyệt Kế hoạch tổ chức nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững cho hội viên nông dân nghèo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020